

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; cư trú tại: Đường P, khu phố L, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Quang S, sinh năm 1974; cư trú tại: Đường P, khu phố L, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-7-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 1997 chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Quang S quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh S không chí thú làm ăn thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập vợ con. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh Huỳnh Quang S.

Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Trọng N, sinh năm 2001 và Huỳnh Quang D, sinh năm 2002 chị L yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07-9-2017 của bị đơn anh Huỳnh Quang S trình bày:

Anh không nhớ anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L vào ngày tháng năm nào, có đăng ký kết hôn nhưng do chị L cất giữ anh không biết, nay không có; sau khi cưới anh về sống bên gia đình chị L; cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L đi làm bên ngoài dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau, chị L xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn nhưng nay chị L cương quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Trọng N tuổi thật sinh năm 1999 nhưng theo giấy khai sinh sinh năm 2001 đã tự lao động sinh sống được không yêu cầu giải quyết và Huỳnh Quang D, sinh năm 2002 anh yêu cầu được nuôi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người

tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Do chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Quang S không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Huỳnh Quang S, con chung giao cho chị L nuôi, ghi nhận chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Quang S vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Năm Năm 1997 chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Quang S quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình; nên mối quan hệ này không được pháp luật công nhận; quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc; nay chị L xin ly hôn anh S đồng ý. Xét thấy do chị L và anh S không có đăng ký kết hôn; căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Huỳnh Quang S.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Trọng N sinh năm 2001 và

Huỳnh Quang D, sinh năm 2002; quá trình giải quyết vụ án chị L và anh S khai thống nhất tuổi thật của Huỳnh Trọng N là sinh năm 1999 đã tự lao động sinh sống được không yêu cầu giải quyết đối với cháu N; chị L và anh S đều có yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Quang D. Xét thấy nguyện vọng của các cháu là xin được sống với mẹ và chị L cũng có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị L trực tiếp nuôi con; anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét: Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Huỳnh Quang S, con chung giao cho chị L nuôi; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Huỳnh Quang S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi, anh Huỳnh Quang S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; ghi nhận chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004391 ngày 21-7-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền